

Bản án số: 26/2020/HS-ST

Ngày: 13 - 8 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Phẫu và ông Trần Xuân Thuận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quang Vịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HS ngày 01/7/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 05/5/1977; tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: làm ruộng; con ông Nguyễn Ngọc K (đã chết), con bà Hoàng Thị Kim H, có vợ Võ Thị H, có 03 người con, lớn sinh năm 2000; nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Duy P, sinh ngày: 25/12/1979; tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn H, con bà Trần Thị T có vợ Trần Thị V, có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 22/7/2016 phạm tội đánh bạc bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can, đến ngày 11/10/2016 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình ra Quyết định đình chỉ vụ án; tháng 5 năm 2017 Công an thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số: 77/QĐ-XPHC ngày 08/5/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Văn L, sinh ngày: 10/6/1974, tại huyện T, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: làm ruộng;

con ông Cao Văn L, con bà Nguyễn T, có vợ Nguyễn Thị L, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 24 tháng 7 năm 2019 Công an huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc tại Quyết định số: 57/QĐ-XPHC ngày 21/8/2019 bằng hình thức phạt tiền.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Anh D, sinh ngày: 10/02/1993, tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT: thôn C, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Bùi Xuân P, con bà Phạm Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11/4/2020 đến ngày 14/4/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Quyền L, sinh năm 1994

Địa chỉ: phường Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1982

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bà Hoàng Thị Kim H, sinh năm 1955

Địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 11/4/2020 Nguyễn Thanh N cùng với Phạm Duy P và Bùi Anh D đến nhà anh Trần Mạnh C, trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình để chơi. Sau đó N lấy 02 bộ bài Tu lơ khơ (mỗi bộ gồm 52 quân bài) bỏ trên tủ thờ của nhà anh C, rồi cùng với P và D đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “liêng”. Quy định cách chơi lớn nhất đến nhỏ nhất, sấp, liêng, ảnh và điểm (sấp AAA, xì (át) to nhất; liêng QKA, có A xì (át) cơ là to nhất; ảnh KKQ, có K (k) cơ là to nhất và 09 điểm AQ8, có A xì (át) cơ là to nhất) mỗi ván người chơi đặt số tiền 100.000 đồng, người làm cái bỏ ra số tiền 200.000 đồng và được quyền ưu tiên rồi sử dụng 52 quân bài tu lơ khơ chia mỗi người chơi ba quân bài, mỗi người giữ bí mật với nhau, không được cho bất kỳ người chơi nào biết bài của mình, theo vòng người chơi bài có (Sấp, liêng, ảnh và điểm) bỏ ra số tiền là 200.000 đồng để theo (cân) với cái và được tổ (thêm) số tiền cao nhất là 500.000 đồng rồi ngã bài ai cao hơn sẽ thắng và làm cái ván sau. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Cao Văn L đến nhà anh C rồi cùng tham gia đánh bạc với N, P và D. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sát phạt nhau thì bị lực lượng Công an huyện Tuyên Hoá phát hiện, bắt quả tang.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa đã thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.800.000 đồng (tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang lưu hành); 95 (chín mươi lăm) lá bài tu lơ khơ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc chiếu nhiều màu sắc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6S, màu xám của Bùi Anh D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A33W, màu trắng và số tiền 3.800.000 đồng của Phạm Duy P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 216, màu đen và số tiền 8.240.000 đồng của Cao Văn L; thu giữ của Nguyễn Thanh N số tiền 1.550.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ và trả lại 01 (một) xe ô tô, nhãn hiệu TOYOTA, loại INOVA, màu sơn bạc, biển kiểm soát: 73A - 074.98 cho anh Nguyễn Quyền L; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu sơn đỏ - đen, BKS: 73D1-084.21 cho bà Hoàng Thị Kim H và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại JUPITER, màu sơn đen, BKS: 73D1-016.07 cho bà Phạm Thị H.

Bản cáo trạng số 25/CT-VKSTH-HS ngày 18/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Cao Văn L và Bùi Anh D về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng. Đã xem xét đánh giá vị trí, vai trò và tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Phạm Duy P từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; xử phạt bị cáo Bùi Anh D từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Cao Văn L từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, b khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 21.390.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 95 lá bài tu lơ khơ; trả lại cho anh C 01 chiếc chiếu và trả lại cho các bị cáo Bùi Anh D, Phạm Duy P và Cao Văn L mỗi bị cáo 01 chiếc điện thoại di động đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay

khieu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Bùi Anh D và Cao Văn L đã khai nhận vào ngày 11/4/2020, các bị cáo đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức đánh “liêng”, tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 21.390.000 đồng. Lời khai nhận của các bị cáo hoàn toàn thống với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và diễn biến quá trình thực hiện hành vi phạm tội, vật chứng đã thu giữ, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Cao Văn L và Bùi Anh D phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo.

[3] Tính chất của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện gây nguy hại cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi và khả năng nhận thức để biết được việc đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào cũng đều bị xã hội lên án, vì đó là hành vi gây ra nhiều tác hại và hệ lụy cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo. Tuy nhiên vì muốn thu lợi bất chính bằng hình thức đánh bạc nên các bị cáo đã bất chấp, coi thường pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về vai trò vị trí của mỗi bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, tuy nhiên giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất trước nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không mang tính tổ chức. Trong số các bị cáo thì bị cáo N là người chủ động trực tiếp lấy 02 bộ bài trên tủ thờ nhà anh C để dùng làm công cụ đánh bạc. Các bị cáo khác cũng thể hiện sự tích cực trong quá trình đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền. Bị cáo Cao Văn L tại thời điểm phạm tội đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc; bị cáo Phạm Duy P có nhân thân xấu, đã nhiều lần thực hiện hành vi đánh bạc bị các cơ quan chức năng xử phạt hành chính. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tương xứng với vai, trò, vị trí và nhân thân của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Cao Văn L có bố là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ và phong tặng anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt tương ứng với mức độ mà mỗi bị cáo được hưởng.

Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng, nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà áp dụng Điều 36 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Các bị cáo nghề nghiệp đều làm ruộng và lao động tự do, mức thu nhập thấp, không ổn định, vì vậy cần miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt là phù hợp.

Liên quan trong vụ án có Nguyễn Quyền L có mặt tại hiện trường khi bắt quả tang các đối tượng đánh bạc và vợ chồng anh Trần Mạnh C, chị Hoàng Thị H là chủ nhà. Tuy nhiên anh L không tham gia đánh bạc, anh C, chị H không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh L, anh C và chị H.

[4] Về xử lý vật chứng: Xét thấy số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc là: 21.390.000 đồng (Hai mươi một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng) cần áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với vật chứng 95 (chín mươi lăm) lá bài tu lơ khơ và 01 (một) chiếc chiếu nhiều màu sắc là công cụ, phương tiện mà các bị cáo sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên đây là tài sản của gia đình anh C chị H, khi các bị cáo lấy sử dụng thì anh C, chị H hoàn toàn không biết. Quá trình điều tra anh Cương có nguyện vọng xin nhận lại 01 chiếc chiếu nhựa, còn 95 lá bài tu lơ khơ không còn giá trị sử dụng, nên cần áp dụng điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho anh C 01 chiếc chiếu nhựa và tịch thu tiêu hủy 95 lá bài. Riêng 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6S, màu xám của Bùi Anh D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A33W, màu trắng của Phạm Duy P và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 216, màu đen của Cao Văn L, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

[5] Về án phí: các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Bùi Anh D và Cao Văn L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Bùi Anh D, Cao Văn L. Riêng bị cáo Cao Văn L căn cứ thêm khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Bùi Anh D, Cao Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh N 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 11/4/2020 đến 14/4/2020), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai mươi một) ngày.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy P 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 11/4/2020 đến 14/4/2020), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không

giám giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

Xử phạt bị cáo Cao Văn L 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 11/4/2020 đến 14/4/2020), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 19 (mười chín) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

Xử phạt bị cáo Bùi Anh Dũng 13 (mười ba) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị bắt tạm giữ 03 (ba) ngày (từ ngày 11/4/2020 đến 14/4/2020), quy đổi thành 09 (chín) ngày cải tạo không giam giữ. Hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo kể từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Bùi Anh D, Cao Văn L trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh N, Cao Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình và bị cáo Phạm Duy P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình; Giao bị cáo Bùi Anh D cho Ủy ban nhân dân xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 21.390.000đ (hai mươi mốt triệu ba trăm chín mươi nghìn) đồng. Hiện đang được tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Tuyên Hóa theo số tài khoản 3949.0.1054781 của Chi cục Thi hành án huyện Tuyên Hóa.

Tịch thu tiêu hủy 95 (chín mươi lăm) lá bài tu lơ khơ đã qua sử dụng.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại IPHONE 6S, màu xám cho bị cáo Bùi Anh D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A33W, màu trắng cho bị cáo Phạm Duy P; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, loại 216, màu đen cho bị cáo Cao Văn L và 01 chiếc chiếu nhựa cho anh Trần Mạnh C.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa và có các đặc điểm được mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Tuyên Hóa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa ngày 19 tháng 6 năm 2020.

3. Về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Thanh N, Phạm Duy P, Bùi Anh D, Cao Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Tuyên Hóa;
- VKSND huyện Tuyên Hóa;
- THADS huyện Tuyên Hóa;
- Bị cáo, những người TGT;
- Lưu hồ sơ.

Phạm Hữu Tình